

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/8/2022

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Lâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Văn Hậu
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 6 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐST - HNGĐ ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Nh, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm 5, xã DT, huyện DC, Nghệ An

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lưu Viết P, sinh năm 1988.

- Trú tại: Xóm 1, xã DT, huyện DC, Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2022, được bổ sung tại bản tự khai ngày 22 tháng 7 năm 2022, nguyên đơn chị Đoàn Thị Nh trình bày: Chị Đoàn Thị Nh và anh Lưu Viết P kết hôn với nhau vào ngày 08/02/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống

nên thường xuyên xung đột, cãi vã lẫn nhau. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị Nhung đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ năm 2020 cho đến nay, hai bên sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị Nhung xét thấy tình cảm của chị đối với anh Phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị tòa án huyện DC giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phúc.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Đoàn Quỳnh Anh, sinh ngày 03/01/2020. Chị Nhung có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phúc đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nhung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lưu Viết P vắng mặt tại các buổi hòa giải nhưng đã gửi bản tự khai về với nội dung như sau:

- + Về tình cảm: Anh Phúc và chị Nhung kết hôn vào ngày 08/02/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến mất tình cảm. Nay chị Nhung yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phúc, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

- + Về con chung: Có 01 con chung là Lưu Đoàn Quỳnh Anh, sinh ngày 03/01/2020, anh Phúc có nguyện vọng giao con chung cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng.

- + Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phúc vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vụ án không tiến hành hòa giải được.

- Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lưu Viết P đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P vắng mặt tại các phiên hòa giải và có đơn xin xét xử vắng

mặt. Nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Đoàn Thị Nh được ly hôn anh Lưu Viết P; Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao con chung Lưu Đoàn Quỳnh A, sinh ngày 03/01/2020 cho chị Nhung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh P cho đến khi chị Nhung có yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Lưu Viết P có đăng ký hộ khẩu tại xã DT, huyện DC nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh P theo quy định của pháp luật nhưng anh P vắng mặt tại các phiên hòa giải, vụ án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào các Điều 70, điều 207, khoản 1 khoản 3 Điều 228 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị Nh và anh Lưu Viết P.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Nh và anh Lưu Viết P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT vào ngày 08/02/2017 hoàn toàn tự nguyện, xét cuộc hôn nhân trên là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau làm cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng, không thể hàn gắn. Quá trình làm việc tại Tòa án chị Nhung xác định không còn tình cảm gì với anh Phúc, không thể sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lưu Viết P. Tại bản tự khai, anh P cũng xác định hai bên không còn tình cảm với nhau nên đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ

rằng mối quan hệ tình cảm hôn nhân của chị Nh, anh P đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Nh và anh Lưu Viết P.

- Về con chung: Chị Nh, anh Phúc có 01 con chung là Lưu Đoàn Quỳnh A, sinh ngày 03/01/2020, chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P cũng thống nhất giao con cho chị Nh nuôi dưỡng. Vì vậy căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao con chung cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phúc cho đến khi chị Nh có yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Nh và anh Lưu Viết P không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 55; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/201/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Nh và anh Lưu Viết P.

- *Về con chung:* Giao con chung Lưu Đoàn Quỳnh A, sinh ngày 03/01/2020 cho chị Nhung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phúc. Anh Phúc có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đoàn Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DC theo biên lai thu tiền số 0001774 ngày 08/6/2022 (chị Nhung đã nộp đủ án phí).

Chị Đoàn Thị Nh và anh Lưu Viết P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện DC;
- Chi cục THA dân sự DC;
- UBND xã DT, H. DC, Nghệ An.
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm